

 tháng Một	 tháng Hai	février Tháng Hai thường là một tháng ngắn. Février est généralement un mois court. Leçon 26 · Mois et dates	janvier Tháng Một là tháng đầu tiên. Janvier est le premier mois. Leçon 26 · Mois et dates
 tháng Ba	 tháng Tư	avril Trận đấu bóng rổ diễn ra vào tháng Tư. Le match de basket est en avril. Leçon 26 · Mois et dates	mars Tôi thường đến thăm họ vào tháng Ba. D'habitude, je leur rends visite en mars. Leçon 26 · Mois et dates
 tháng Năm	 tháng Sáu	juin Tôi sẽ biết câu trả lời vào tháng Sáu. Je saurai la réponse d'ici juin. Leçon 26 · Mois et dates	mai Kỳ thi cuối kỳ của tôi là vào tháng Năm. Mon examen final est en mai. Leçon 26 · Mois et dates
 tháng Bảy	 tháng Tám	août Chúng ta có thể gặp lại nhau vào tháng Tám không? On peut se revoir en août ? Leçon 26 · Mois et dates	juillet Tháng Bảy thường là một tháng rất nóng. Juillet est généralement un mois très chaud. Leçon 26 · Mois et dates

 tháng Chín	 tháng Mười	octobre Sinh nhật của bạn có phải vào tháng Mười không? Ton anniversaire est en octobre ? Leçon 26 · Mois et dates	septembre Kỳ nghỉ của tôi là vào tháng Chín. Mes vacances sont en septembre. Leçon 26 · Mois et dates
 tháng Mười một	 tháng Mười hai	décembre Tháng Mười hai là tháng cuối cùng. Décembre est le dernier mois. Leçon 26 · Mois et dates	novembre Tại sao tháng Mười một lại mưa? Pourquoi pleut-il en novembre ? Leçon 26 · Mois et dates